

HỘI ĐỒNG TỈNH BẮC NINH
THƯỜNG TRỰC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 81 /TT HĐND18

V/v bảo trì định kỳ đường bộ năm 2018

Bắc Ninh, ngày 02 tháng 5 năm 2018



Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thường trực HĐND tỉnh Bắc Ninh nhận được Tờ trình số 136/TTr-UBND ngày 12/4/2018 của UBND tỉnh “về việc bảo trì định kỳ đường bộ năm 2018”.

Sau khi nghiên cứu các văn bản liên quan và ý kiến của các Ban HĐND tỉnh. Thường trực HĐND tỉnh nhất trí với Tờ trình số 136/TTr-UBND ngày 12/4/2018 của UBND tỉnh “về việc bảo trì định kỳ đường bộ năm 2018, cụ thể:

- Phân khai dự toán ngân sách nhà nước đã giao cho Quỹ bảo trì đường bộ năm 2018 để đầu tư, bảo trì các tuyến đường tỉnh và đường trục chính đô thị do Sở Giao thông vận tải quản lý (*chi tiết theo danh mục đính kèm*).

- Sử dụng nguồn vốn 35% thu phí sử dụng đường bộ từ Quỹ Bảo trì đường bộ Trung ương cấp cho Quỹ Bảo trì đường bộ Bắc Ninh năm 2018 đầu tư bảo trì định kỳ 12 tuyến đường giao thông nông thôn với tổng kinh phí 28,1 tỷ đồng (*Chi tiết theo danh mục đính kèm*).

Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện theo quy định của Nhà nước và báo cáo kết quả tại kỳ họp HĐND tỉnh phiên thường lệ gần nhất./.

Nơi nhận:

- TTTU (b/c);
- TT HĐND, UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, VP UBND tỉnh;
- Sở Giao thông vận tải;
- CVP, PCVP, lưu VT.

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Thu



BIỂU 1
DANH MỤC CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ BẢO TRÌ ĐỊNH KỲ
CÁC TUYẾN ĐƯỜNG GIAO THÔNG NÔNG THÔN NĂM 2018.
(Kèm theo CV số 81/TT/HĐND ngày 02/5/2018 của Thường trực HĐND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng.

T T	Hạng mục công trình	Chiều dài (Km)	Kinh phí (Triệu đồng)	Ghi chú
1	Sửa chữa nền, mặt đường Kênh Bắc (đoạn từ xã Xuân Lai - xã Đại Lai), huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh	2,5	3.200	
2	Sửa chữa nền, mặt đường liên xã Xuân Lai – xã Song Giang, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh	1,2	3.000	
3	Sửa chữa nền, mặt đường và hệ thống thoát nước đường ĐT.276 – Tương Giang, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh	1,0	2.600	
4	Sửa chữa nền, mặt đường Hoàn Sơn – Phật Tích, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh	1,5	2.800	
5	Sửa chữa nền, mặt đường HL3 trung tâm huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh	0,4	2.000	
6	Sửa chữa nền, mặt đường và hệ thống rãnh thoát nước đường ĐH8 (đoạn ĐT.280 – Bình Định, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh	1,0	2.000	
7	Sửa chữa nền, mặt đường QL.38 – Nghĩa Đạo, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh	1,2	1.500	
8	Sửa chữa nền, mặt đường nội thị huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh	1,5	2.500	
9	Sửa chữa nền, mặt đường ĐT.277 – Thụy Lâm xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh	1,0	2.000	
10	Sửa chữa nền, mặt đường ĐT.287 – cầu Trung Hòa, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh	1,0	2.000	
11	Sửa chữa nền, mặt đường và hệ thống thoát nước đường ĐT.295 - Tương Giang, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh	2,0	2.700	
12	Đường phố Cổ Mễ, đoạn vào Nhà máy kính, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	0,7	1.800	
Tổng cộng:			28.100	

(Hai mươi tám tỷ, một trăm triệu đồng chẵn)



BIỂU 2
BẢNG PHÂN KHAI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC DO UBND
TỈNH BẮC NINH GIAO QUỸ BTĐB BẮC NINH NĂM 2018

(Kèm theo CV số 81/TTĐND ngày 02/5/2018 của Thường trực HĐND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

ST T	Tên dự án, công trình	Đơn vị	Khối lượng	Kinh phí (Triệu đồng)	Ghi chú
I	Bảo dưỡng thường xuyên			9.000	
1	Bảo dưỡng thường xuyên các tuyến đường tỉnh và đường trục chính đô thị	Km	322,00	8.500	
2	Bảo dưỡng thường xuyên hệ thống đèn tín hiệu giao thông	Cụm	98,00	500	
II	Sửa chữa Định Kỳ			45.700	
1	Công trình chuyển tiếp 2017			12.400	
1.1	Cải tạo, sửa chữa cầu Chanh- ĐT.284 (Lý trình Km12+650), huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh	Cầu	1,00	2.400	
1.2	Sửa chữa nền, mặt đường ĐT.295B đoạn từ Km136+600 - Km141 và các tuyến nhánh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	Km	5,50	8.000	
1.3	Sửa chữa nền, mặt đường đoạn từ ĐT.295B đến Nhà máy nước sạch Bắc Ninh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	Km	0,4	1.000	
1.4	Sửa chữa cống ngang đường ĐT.276 tại lý trình Km4+ 650, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh	md	9,00	1.000	
2	Công trình năm 2018			33.300	
2.1	Sửa chữa nền, mặt đường ĐT.295 (Lý trình Km81+500 - Km82+500), thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh	Km	1,00	3.800	
2.2	Sửa chữa nền, mặt đường và hệ thống thoát nước đường ĐT.281 (Lý trình Km1+ 500- Km3 và Km4+700 - Km6), huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh	Km	2,80	4.000	
2.3	Sửa chữa nền, mặt đường và hệ thống thoát nước đường ĐT.284 (Lý trình Km11+900 - Km12+600), huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh	Km	0,70	3.800	
2.4	Sửa chữa nền, mặt đường và hệ thống thoát nước đường ĐT.286 (Lý trình Km2+650 - Km3), thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.	Km	0,35	1.200	
2.5	Sửa chữa nền, mặt đường và hệ thống thoát nước đường ĐT.287 lý trình Km2+800-Km5 (Trái tuyến), huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.	Km	2,20	4.500	

2.6	Sửa chữa hệ thống thoát nước ĐT.276 (lý trình Km2+760 - Km4+650), huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh	Km	1,50	3.000	
2.7	Sửa chữa hệ thống thoát nước đường ĐT.295 (Lý trình Km70+500 - Km74), huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh	Km	3,50	2.200	
2.8	Sửa chữa nền, mặt đường và hệ thống thoát nước đường từ Trung tâm huyện đi Phụng Mao, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh	Km	2,60	4.000	
2.9	Sửa chữa nền, mặt đường gom Khu công nghiệp Quế Võ đoạn từ lý trình Km3 + 700 - Km4 + 500, QL.18, tỉnh Bắc Ninh	Km	1,00	3.800	
2.10	Sửa chữa mặt cầu và hệ thống điện chiếu sáng cầu Hồ - QL.38, tỉnh Bắc Ninh	Cầu	1,00	3.000	
III	Sửa chữa đột xuất đảm bảo ATGT			15.000	
1	Xây dựng hệ thống đèn tín hiệu điều khiển giao thông tự động tại nút giao đường Phù Đổng Thiên Vương - ĐT.295B, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	Cụm	1,00	1.100	
2	Xây dựng hệ thống đèn tín hiệu điều khiển giao thông tự động tại nút giao đường Hoàng Hoa Thám - ĐT.295B, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	Cụm	1,00	1.100	
3	Xây dựng hệ thống đèn tín hiệu điều khiển giao thông tự động tại nút giao đường Hoàng Hoa Thám - Nguyễn Quyền, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	Cụm	1,00	1.100	
4	Xây dựng hệ thống đèn tín hiệu điều khiển giao thông tự động tại nút giao ĐT.280 - QL.38, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh	Cụm	1,00	1.100	
5	Xây dựng hệ thống đèn tín hiệu điều khiển giao thông tự động tại nút giao đường T36 - QL.18, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh	Cụm	1,00	1.100	
6	Sửa chữa đèn tín hiệu giao thông	Cụm	98,00	1.000	
7	Đảm bảo An toàn giao thông đường bộ	Toàn bộ		4.500	
8	Sửa chữa đột xuất, đảm bảo giao thông khác	Toàn bộ		4.000	
IV	Chi Văn phòng Quỹ BTĐB Bắc Ninh			300	
	Tổng cộng (I+II+III+IV):			70.000	

(Bảy mươi tỷ đồng chẵn)